BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

CTĐT: Tiếng Anh kinh doanh (Ngôn ngữ Anh) **Khoá đào tạo: 2026**
Trình độ đào tạo: Đại học **Hình thức đào tạo: Chính quy**
(Kèm theo Quyết định số 5300/QĐ-ĐHĐT ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ Tín Chỉ		HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIẾN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
A. Khối kiến thức giáo dục đại cương			**32**						
I. Ngoại ngữ (*)				*Theo QĐ số 6116/QĐ-ĐHĐT, ngày 25/9/2025*					
II. Tin học (*)									
III. Giáo dục quốc phòng(*)			**11**						
1	GE4165	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam*	3	45					Học tập trung năm I
2	GE4150	Công tác quốc phòng, an ninh*	2	30			GE4165		
3	GE4166	Quân sự chung*	2	14	16		GE4165		
4	GE4167	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật*	4	4	56		GE4165		
IV. Giáo dục thể chất(*)			**3**						
4.1. Học phần thể chất bắt buộc			**2**						
5	GE4306	Giáo dục thể chất 1*	1		30				2
6	GE4334	Giáo dục thể chất 2 (Bơi lội)*	1		30		GE4306		3
4.2. Học phần thể chất tự chọn			**1**						
7	GE4335	Bóng đá*	1		30		GE4306		4
8	GE4336	Bóng chuyền*	1		30		GE4306		4
9	GE4337	Cầu lông*	1		30		GE4306		4
10	GE4338	Võ thuật Vovinam*	1		30		GE4306		4
11	GE4339	Võ thuật Karatedo*	1		30		GE4306		4
12	GE4340	Cờ vua*	1		30		GE4306		4
13	GE4347	Pickleball*	1		30		GE4306		4
V. Đại cương chung			**18**						
5.1. Đại cương chung bắt buộc			**16**						
14	GE4091	Triết học Mác - Lênin	3	45					1
15	GE4039N	Pháp luật Việt Nam đại cương	3	45					1
16	AI4450	Nhập môn Chuyển đổi số và ứng dụng AI	2	30					2
17	GE4092	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30			GE4091		2
18	GE4093	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30			GE4092		3
19	GE4056	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30			GE4092		3
20	GE4094	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30			GE4092		4
5.2. Đại cương chung tự chọn			**2**						
21	GE4049	Tiếng Việt thực hành	2	30					3
22	GE4407	Hình thành và phát triển kỹ năng mềm	2	30					3
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**103**						
I. Kiến thức cơ sở nhóm ngành			**18**						
23	EN4217	Ngữ âm thực hành	2	30					1
24	GE4023N	Kinh tế học đại cương	3	45					2
25	EC4004	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	3	45					3
26	EC4003	Luật kinh tế	2	30					4
27	EC4005	Marketing căn bản	3	45					4
28	EC4008	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	2	30					5
29	EN4238N	Văn hoá Anh - Mỹ	3	45					5
II. Kiến thức cơ sở ngành			**39**						
30	EN4110N	Nghe - Nói 1	4	60					1
31	EN4100N	Đọc - Viết 1	4	60					1
32	EN4101N	Đọc - Viết 2	4	60			EN4100N		2
33	EN4111N	Nghe - Nói 2	4	60			EN4110N		2
34	EN4112N	Nghe - Nói 3	4	60			EN4111N		3
35	EC4009	Quản trị học	3	45					3
36	EN4102N	Đọc - Viết 3	4	60			EN4101N		4
37	EN4146	Kỹ năng thuyết trình	2	30					4
38	EC4256	Tâm lý học trong kinh doanh	2	30					4
39	EN4113N	Nghe - Nói 4	4	60			EN4112N		5
40	EN4103N	Đọc - Viết 4	4	60			EN4102N		5
III. Kiến thức chuyên ngành			**25**						
3.1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			**20**						
41	EC4268N	Kỹ năng tìm kiếm việc làm	2	30					4
42	EC4229N	Quản trị dự án	2	30					5
43	EC4257E	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	3	45					5

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ Tín Chỉ		HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIẾN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
44	EN4270	Nghe - Nói nâng cao	3	45			EN4113N		6
45	EN4271	Đọc - Viết nâng cao	3	45			EN4103N		6
46	EC4238N	Quản trị thương mại	2	30					6
47	EC4268N	Kỹ năng làm việc hiệu quả trong doanh nghiệp	2	30					6
48	EC4346N	Khởi nghiệp	3	45					6
3.2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn			**5**						
3.2.1. Nhóm 1			**2**						
49	EC4269E	Kỹ năng bán hàng	2	30					6
50	EC4247E	Quản trị quan hệ khách hàng	2	30					6
51	EC4258E	Đạo đức trong kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2	30					6
3.2.2. Nhóm 2			**3**						
52	EC4147E	Thương mại điện tử	3	45			Marketing căn bản		7
53	EC4242E	Thanh toán quốc tế	3	45					7
54	EC4223E	Nghiệp vụ ngoại thương	3	45					7
55	EC4267E	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	45			Quản trị học		7
IV. Khối kiến thức tập nghề nghiệp			**15**						
56	EN4272	Seminar chuyên ngành Tiếng Anh Kinh doanh	3	15	60				7
57	EN4273	Thực tế bộ môn	3	15	60				7
58	EN4491N	Thực tập cơ sở	3		90				7
59	EN4407N	Thực tập tốt nghiệp	6		180				8
V. Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế			**6**						
5.1. Khóa luận tốt nghiệp			6						
60	EN4297IB	Khóa luận tốt nghiệp	6		180				7
5.2. Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp			**6**						
61	EC4260	Giao tiếp liên văn hóa trong kinh doanh	3	35	20		Kỹ năng GT trong KD		7
62	EN4237P	Tiếng Anh thương mại	3	45					7
TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA			**135**						
Tổng số tín chỉ tích luỹ:			121						
Tổng số tín chỉ điều kiện:			14						
Tổng số tín chỉ bắt buộc:			108						
Tổng số tín chỉ tự chọn:			13						